

TP.HCM, ngày 10 tháng 11 năm 2021

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: Công nghệ Tài chính (Fintech)

Trình độ đào tạo: Đại học

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

I. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo

Tọa lạc tại số 8 Nguyễn Văn Tráng, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM), trải qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, Trường Đại học Hoa Sen luôn là một địa chỉ đào tạo có uy tín, được nhiều thế hệ sinh viên và phụ huynh đánh giá cao về chất lượng đào tạo. Sinh viên tốt nghiệp của trường hiện đang làm việc trong nhiều lĩnh vực, ngành nghề khác nhau như kinh tế, du lịch, kỹ thuật công nghệ, khoa học xã hội, ngoại ngữ... tại khắp các vùng miền của đất nước, đặc biệt là khu vực phía Nam, trên địa bàn TP. HCM và các tỉnh lân cận. Trong số đó, nhiều sinh viên đã thành đạt, giữ nhiều vị trí lãnh đạo cấp cao trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Từ khi thành lập, nhà trường đã trải qua các giai đoạn phát triển có tính chất quyết định đến quy mô và loại hình hoạt động, bao gồm:

- Năm 1991, Trường Nghiệp vụ Tin học và Quản lý Hoa Sen (tiền thân của Trường Đại học Hoa Sen ngày nay) được thành lập với nhiệm vụ thử nghiệm mô hình đào tạo mới ở bậc học Kỹ thuật viên và Kỹ thuật viên cao cấp của Pháp. Trải qua thời gian hoạt động và tự khẳng định, ngày 11/10/1994, trường được chuyển sang cơ chế bán công trực thuộc Ủy ban Nhân dân (UBND) TP. HCM, theo đó các Thỏa ước Bảo trợ sự phạm và hợp tác quốc tế giữa trường với các đối tác Pháp đều do cơ quan chủ quản của trường là UBND TP. HCM đại diện ký kết.
- Ngày 27/04/1999, trên cơ sở các nỗ lực không ngừng và hiệu quả trong công tác giáo dục đào tạo của đội ngũ sư phạm nhà trường, cùng với sự ủng hộ của

UBND TP. HCM, Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định công nhận Trường Cao đẳng bán công Hoa Sen nằm trong hệ thống các trường đại học, cao đẳng của cả nước, trực thuộc UBND TP. HCM và tự chủ về tài chính.

- Năm 2006, trường được nâng cấp thành Trường Đại học Hoa Sen theo quyết định số 274/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, tổ chức và hoạt động theo quy chế của trường đại học tự thực. Các bậc đào tạo đại học và cao đẳng được quản lý theo học chế tín chỉ.
- Năm 2015, Trường trở thành đại học đầu tiên ở Việt Nam có 5 chương trình đào tạo được tổ chức ACBSP công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục. Năm ngành này đều trực thuộc khoa Kinh tế và Quản trị, bao gồm: Marketing, Quản trị Kinh doanh, Quản trị Nhân lực, Kế toán, Tài chính – Ngân hàng.
- Năm 2018, Trường gia nhập hệ thống Đại học thuộc Tập đoàn Nguyễn Hoàng (NHG), tạo bước ngoặt mới, ổn định và phát triển theo định hướng quốc tế hóa.
- Năm 2019, Ngành Ngôn Ngữ Anh và Quản trị khách sạn của Trường được công nhận đạt chuẩn AUN-QA của mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á.
- Năm 2020, Trường chính thức nhận Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục theo tiêu chuẩn mới của Bộ GD&ĐT và trở thành đại học ngoài công lập tiếp theo đạt chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục.
- Năm 2021, các ngành Công nghệ thông tin, Thiết kế nội thất và Quản trị nhà hàng – dịch vụ ăn uống tiếp tục được công nhận đạt chuẩn AUN-QA của mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á.

Trường Đại học Hoa Sen luôn là sự lựa chọn của nhiều bậc phụ huynh và các em học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học (PTTH). Tính đến tháng 10 năm 2021, toàn trường có 12.139 sinh viên bậc Đại học (khóa từ 2017 đến 2021), 29 học viên bậc Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh và 39 học viên bậc Thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh.

Bên cạnh các chương trình chính quy, nhà trường còn có những chương trình đào tạo ngắn hạn trong nước để bổ sung kiến thức chuyên ngành, giúp người học nâng cao năng lực chuyên môn và hoàn thiện kỹ năng mềm.

Với các cam kết về chất lượng, trường đã không ngừng đẩy mạnh hợp tác đào tạo với các trường đại học uy tín trên thế giới, tạo cơ hội trải nghiệm học tập quốc tế cho sinh viên thông qua việc xây dựng các chương trình quốc tế.

1.1. Tầm nhìn và sứ mệnh của trường

Trường Đại học Hoa Sen xác định tầm nhìn là Trường Đại học quốc tế của Người Việt, khẳng định vị thế hàng đầu về chất lượng giáo dục, đào tạo và nghiên cứu phục vụ cộng đồng được quốc tế công nhận. Trên cơ sở đó, sứ mệnh của trường là tạo cơ hội bình đẳng về giáo dục; đào tạo những con người có khả năng thích nghi, học tập suốt đời và có năng lực để cạnh tranh lâu dài trong môi trường toàn cầu luôn biến đổi; góp phần vào sự phát triển nhanh, bền vững và tính nhân bản của kinh tế, xã hội Việt Nam và Khu vực. Trường được biết đến như một địa chỉ đào tạo trung thành với triết lý “**thực học, thực làm**” và khẩu hiệu “**cam kết chất lượng tốt nhất**” thông qua việc thể hiện chính sách chất lượng: cam kết luôn theo sát nhu cầu thực tế của xã hội, đào tạo xen kẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp, đem đến đội ngũ nhân sự chất lượng cao, phục vụ nhu cầu phát triển của đất nước.

1.2. Chức năng và nhiệm vụ của nhà trường

Trong sự nghiệp giáo dục, Trường Đại học Hoa Sen luôn xác định mục tiêu “lấy người học làm trung tâm nhằm cung cấp cho xã hội và doanh nghiệp nguồn nhân lực có phẩm chất trung thực- chất lượng- hội nhập”. Với mục tiêu đó, nhà trường đặc biệt chú trọng đến chất lượng của đội ngũ giảng viên và hệ thống hạ tầng hỗ trợ việc giảng dạy và học tập. Giảng viên cơ hữu của trường phần lớn được đào tạo từ các trường đại học tiên tiến trên thế giới. Trong đó, số giảng viên là người nước ngoài có trình độ chuyên môn giỏi cũng được quan tâm tuyển dụng nhằm đa dạng hóa và tăng cường đội ngũ sư phạm nòng cốt của trường. Các chương trình đào tạo của trường được thiết kế theo hướng tiếp cận, chia sẻ và liên thông với chương trình đào tạo (CTĐT) của các trường tại các nước tiên tiến trên thế giới. Ngoài ra, hệ thống đào tạo tín chỉ được thiết lập theo mô hình Bắc Mỹ giúp người học chủ động hơn trong việc học tập và nghiên cứu.

1.3. Chính sách chất lượng

Từ năm 1991 đến nay, trường Đại học Hoa Sen được biết đến như một địa chỉ đào tạo trung thành với triết lý đào tạo “thực học, thực làm” và khẩu hiệu “cam kết

chất lượng tốt nhất" thông qua chính sách chất lượng xuyên suốt của trường là: *Luôn theo sát nhu cầu thực tế của xã hội, đào tạo xen kẽ giữa học và hành, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nhu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.*

Trong kế hoạch nâng cao và khẳng định chất lượng dạy và học, ngoài 5 chương trình được kiểm định bởi ACBSP (Accreditation Council for Business Schools and Programs - Hoa Kỳ) bao gồm các ngành Marketing, Quản trị Kinh doanh, Quản trị Nhân lực, Kế toán, Tài chính – Ngân hàng từ năm 2015, Trường ĐH Hoa Sen định hướng sẽ đưa các chương trình đào tạo khác đạt chuẩn AUN - QA (Asean University Network - Quality Assurance) trong những năm sắp tới. Ngoài ra, Trường cũng đã triển khai các chương trình liên thông với các chương trình quốc tế liên kết giữa nhà trường và các đối tác quốc tế như Trường Du lịch và Khách sạn Vatel (Pháp), Học viện công nghệ thông tin NIIT (Ấn Độ), Đại học Lyon 1 (Pháp) và các trường khác nếu đáp ứng quy chế chuyển sinh đầu vào. Tháng 8/2019 Nhà trường đã nhận được kết quả đánh giá kiểm định theo chuẩn AUN-QA đối với 2 chương trình Ngôn Ngữ Anh và Quản trị khách sạn. Về kiểm định cấp quốc gia, Trường đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo các điều kiện nêu tại Điều 46, Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học (*Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/05/2017 của Bộ trưởng BGD&ĐT*). Theo Quyết định số 01/QĐ-KĐCLGD ngày 14/02/2020 của Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục thuộc Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam, trường đã được cấp Giấy Chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục số CSGD2020.01/CAE-AVU&C ngày 14/02/2020 (*Quyết định đính kèm*). Đặc biệt, trường vừa được Tổ chức xếp hạng QS Stars (Anh Quốc) công nhận đạt chuẩn 4 sao. Với kết quả này, Hoa Sen là trường đại học Việt Nam đầu tiên đạt chuẩn 4 sao ngay lần đầu tiên đánh giá theo chuẩn QS Stars. Để đạt được kết quả này, trường đã trải qua quá trình đánh giá khách quan và nghiêm ngặt theo bộ tiêu chuẩn QS Stars gồm 8 tiêu chuẩn: Teaching (Chất lượng giảng dạy), Employability (Việc làm của sinh viên), Internationalization (quốc tế hóa), Academic Development (Phát triển học thuật), Facilities (Cơ sở vật chất), Program Strength (Chất lượng chương trình đào tạo), Arts - Culture (Văn hóa - Nghệ thuật), Social Responsibility (Trách nhiệm xã hội). Ngoài ra, để duy trì chất lượng, trường luôn tuân thủ nghiêm túc các

quy định hiện hành về điều kiện mở ngành đào tạo, tuyển sinh, tổ chức và quản lý các ngành đang đào tạo. Website của trường www.hoasen.edu.vn được cập nhật thường xuyên, công bố công khai các cam kết đảm bảo chất lượng giáo dục cùng các tiêu chí theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- Công bố công khai cam kết chất lượng giáo dục và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục tại địa chỉ:
<https://dbclkt.hoasen.edu.vn/bao-cao/bao-cao-cong-khai-co-so-giao-duc-14.html>
- Công khai danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng tại địa chỉ:
<https://dbclkt.hoasen.edu.vn/bao-cao/bao-cao-cong-khai-co-so-giao-duc-14.html>
- Công khai danh sách sinh viên trúng tuyển, tốt nghiệp và được cấp bằng hàng năm theo các khóa học, ngành học tại địa chỉ:
<http://tracuutotnghiep.hoasen.edu.vn/>
- Công khai tỷ lệ việc làm của sinh viên sau 1 năm tốt nghiệp các ngành đang đào tạo tại địa chỉ:
<https://dbclkt.hoasen.edu.vn/bao-cao/bao-cao-cong-khai-co-so-giao-duc-14.html>
- Công khai mức thu học phí và chi phí đào tạo tại địa chỉ:
<https://dbclkt.hoasen.edu.vn/bao-cao/bao-cao-cong-khai-co-so-giao-duc-14.html>
- Công khai chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo của tất cả các ngành đang tổ chức đào tạo tại địa chỉ:
<https://dbclkt.hoasen.edu.vn/bao-cao/bao-cao-cong-khai-co-so-giao-duc-14.html>

1.4. Hợp tác quốc tế và Nghiên cứu khoa học

Trường Đại học Hoa Sen luôn nhắm tới mục tiêu chất lượng đào tạo được quốc tế công nhận. Vì vậy, hợp tác quốc tế cũng được xem là nhiệm vụ trọng tâm, liên tục trong suốt quá trình phát triển của trường từ khi thành lập đến nay.

Ngoài việc hợp tác đào tạo với các đối tác quốc tế là Université Paris Est Créteil (Pháp), Tổ chức Pearson-Edexcel (Anh), The Vatel Group (Pháp), Mod'Art International (Pháp), College de Paris (Pháp), Shih Chien University (Đài Loan), University of Hawaii (Mỹ), Université Paris Sorbone II... nhiều hoạt động hợp tác quốc tế của Trường Đại học Hoa Sen được đẩy mạnh dưới các hình thức trao đổi giảng viên, sinh viên giữa các trường đại học, cao đẳng thuộc một số nước châu Âu như Pháp, Bỉ Phần Lan, Thụy Điển, Hà Lan, Cộng hòa Czech..., các trường châu Á như Thái Lan, Malaysia, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản..., các chương trình này đã giúp giảng viên và sinh viên Trường Đại học Hoa Sen có thêm cơ hội giao lưu, học tập kinh nghiệm từ các nước và tạo cơ hội để những người có năng lực được trải nghiệm hội nhập quốc tế như một công dân toàn cầu. Cho đến hiện tại, trường Đại học Hoa Sen (HSU) đã đạt được thỏa thuận với hơn 80 đối tác quốc tế đến từ 18 quốc gia khác nhau, với hơn 10 chương trình hợp tác. Pháp là quốc gia mà HSU có nhiều đối tác nhất. Một số trường Đại học trọng điểm và nổi tiếng có liên kết với HSU bao gồm Science Po Paris (Pháp), IDRAC - Ecole Supérieure de Commerce (Pháp), Excelia Group (Pháp), Y Schools (Pháp), Artevelde University of Applied Sciences Ghent (Bỉ), Seinäjoki University of Applied Sciences (Phần Lan), Halmstad University (Thụy Điển), Windesheim University of Applied Sciences (Hà Lan), Taylor's University (Malaysia), Kaohsiung National University of Science and Technology (Đài Loan), Chung-Ang University (Hàn Quốc), Kyoto Sangyo University (Nhật), California State University Monterey Bay (Mỹ), University of West Florida (Mỹ).

Ngoài ra, HSU cũng là thành viên của tổ chức Hiệp hội Thương mại Hoa Kỳ tại Việt Nam (AmCham Vietnam), thành viên của tổ chức Đại học Pháp ngữ (AUF), thành viên của Phòng Thương mại Châu Âu tại Việt Nam (EuroCham).

Trường Đại học Hoa Sen luôn chú trọng và đẩy mạnh hoạt động NCKH thông qua việc thiết lập, xây dựng và ban hành Quy định về nghiên cứu khoa học, Quy chế khen thưởng nghiên cứu khoa học. Văn hóa nghiên cứu được hình thành và lan tỏa trong đội ngũ giảng viên, nhà nghiên cứu nhằm xây dựng nền tảng nghiên cứu, nâng cao chất lượng nghiên cứu và chuyển giao công nghệ hiệu quả trong tương lai. Các đề tài nghiên cứu cấp Trường có hướng tăng mạnh. Hoạt động nghiên cứu tại Trường ĐH Hoa Sen phát triển theo hướng nghiên cứu ứng dụng. Các đề tài, dự án

nghiên cứu tập trung vào giá trị ứng dụng, như: Dự án “UKRI GCRF Living Delta Hub” nghiên cứu sự tương quan giữa biến đổi khí hậu với tình trạng kinh tế, hệ sinh thái đồng bằng sông Cửu Long; dự án “Innovation & Entrepreneurship” đổi mới sáng tạo và mạng lưới người cố vấn Doanh nghiệp để hỗ trợ vai trò của các trường Đại học trong công nghiệp sáng tạo Việt Nam; đề tài cấp tỉnh nghiên cứu tiềm năng khởi nghiệp...là những dự án nghiên cứu phù hợp với định hướng này.

Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên cũng là hoạt động thường niên được Trường tổ chức. Thông qua hoạt động này, sinh viên trình bày kết quả nghiên cứu, trao đổi và nhận góp ý từ các hội đồng chuyên gia, đồng thời rèn luyện kỹ năng trình bày, bảo vệ kết quả nghiên cứu, hướng đến xây dựng văn hóa nghiên cứu trong trường Đại học Hoa Sen.

Bộ phận Nghiên cứu khoa học đã phối hợp với các khoa và các phòng ban liên quan tổ chức hàng trăm cuộc hội thảo khoa học cấp trường, cấp thành phố, thu hút các tổ chức doanh nghiệp, giảng viên, sinh viên của trường tham dự, đồng thời mời các chuyên gia về kinh tế, khoa học kỹ thuật, mỹ thuật - hội họa - điện ảnh trong và ngoài nước cùng đến chia sẻ kinh nghiệm nhằm nghiên cứu phát triển về chuyên môn liên quan đến các lĩnh vực đào tạo của Trường ĐH Hoa Sen.

Hội thảo với các quy mô lớn nhỏ cũng là dịp để giảng viên, nhân viên và sinh viên thể hiện khả năng nghiên cứu, thực hành kỹ năng trình bày và tranh luận và hướng đến xây dựng văn hóa nghiên cứu trong toàn trường. Nói cách khác, hoạt động nghiên cứu khoa học đã trở thành một bộ phận không thể tách rời với giáo dục - đào tạo tại Trường ĐH Hoa Sen.

Ngoài việc giảng viên tham dự các cuộc hội thảo, hội nghị ở các đơn vị trong và ngoài nước, chỉ tính riêng trong giai đoạn 2019 - 2021, trường đã tổ chức được hàng loạt hội thảo có chất lượng cao, phục vụ thiết thực công tác giảng dạy và học tập của giảng viên và sinh viên, điển hình là:

Ngày	Hội thảo/Hội nghị	Quy mô	Diễn giả chính/ Đơn vị tham gia tổ chức
15/04/2021	Tác động của Hiệp định EVFTA đối với hoạt động dịch vụ Logistics của Việt Nam	Cấp thành phố	ĐH Hoa Sen Viện Nghiên cứu phát triển TP. HCM

Ngày	Hội thảo/Hội nghị	Quy mô	Diễn giả chính/ Đơn vị tham gia tổ chức
10/04/2021	Hội thảo về Giảng dạy và Dịch thuật	Cấp trường	PGS. TS. Tô Minh Thanh & TS. Huỳnh Văn Tài (ĐH Hoa Sen) TS. Trần Thế Phi (ĐH Sài Gòn)
08/04/2021	Con đường nghề nghiệp kế toán tài chính thời 4.0	Cấp quốc tế	ĐH Hoa Sen CPA Australia Ingwe Canada
15/03/2021	Môi trường & Thiết kế bền vững	Cấp trường	Khoa Thiết kế & Nghệ thuật Đại diện các đơn vị trong lĩnh vực môi trường và thiết kế bền vững
1/2021	Từ ý tưởng tới đề cương nghiên cứu	Cấp trường	Phòng Quản lý NCKH – HTQT Khoa Kinh tế Quản trị
17/12/2020	Trải nghiệm công nghệ thực tế ảo tăng cường VR (Virtual Reality) trong lĩnh vực du lịch, thiết kế và trò chơi thể thao	Cấp trường	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Công nghệ TOP
10/12/2020	Trade, business, and development towards sustainability in Vietnam	Cấp quốc tế	Institute of Development and Applied Economics (IDAE), HSU International Society of Vietnam Economists Center for Advanced Studies in Economics and Data Science (CASED)
18/11/2020	Tư duy sáng tạo trong thời đại số	Cấp trường	Nguyễn Trung Minh Khoa giám đốc Công ty Tư vấn Du Học Dreams
05/11/2020	Italian Design Day	Cấp quốc tế	Đại sứ quán Ý tại Việt Nam Đại học Hoa Sen GS., KTS. Marco Casamonti ĐH Xây dựng, ĐH RMIT Hội Kiến trúc sư Việt Nam Hội Mỹ nghệ & chế biến gỗ TP. HCM
30/10 - 15/11/2020	Triển lãm VICO MAGISTRETTI (1920 - 2020)	Cấp quốc tế	Kiến trúc sư Từ Phú Đức, Trường Đại học Hoa Sen tham gia bài tham luận với chủ đề Kiến trúc Bền Vững, cùng một số bài tham luận từ Prof. Kiến trúc sư CASAMONTI (Italy)
30/10/2020	Hội thảo “Góc nhìn 360° về	Cấp trường	Ông Lê Tấn Hải – Giám đốc Công ty truyền thông TK&L – Tập đoàn Đất Việt

Ngày	Hội thảo/Hội nghị	Quy mô	Diễn giả chính/ Đơn vị tham gia tổ chức
	Marketing Kỹ thuật số		
22/10/2020	Tài chính thông minh tuổi 20 & Quản trị rủi ro	Cấp trường	ĐH Hoa Sen VNDIRECT
10/10/2020	Yêu Việt Nam qua âm nhạc	Cấp trường	Saigon Corners
01-10/10/2020	Liên hoan phim Tài liệu Châu Âu - Việt Nam	Cấp trường	Đại diện Áo, Wallonie-Bruxelles (Bỉ), Pháp, Đan Mạch, Đức, Israel, Tây Ban Nha, Thụy Sĩ, Cộng hòa Séc và Vương quốc Anh.
03/10/2020	Ra mắt Sách: Người tình không chân dung	Cấp trường	NSND Kim Cương - Lê Hồng Lâm
03/10/2020	TVCreat - Workshop 1: “Làm phim Quảng cáo thật MLEM MLEM”	Cấp trường	Hoàng Long - CEO Mango Digital và Chị Irene Tống - Giám đốc Marketing Tinder Vietnam.
23/09/2020	Webinars: Làm sao để xây dựng hình ảnh chuyên nghiệp nơi công sở?	Cấp trường	Dương Lê, Trưởng phòng Đào tạo và Phát triển của Khách sạn Intercontinental Hanoi Westlake, Tập đoàn Khách sạn Intercontinental
19/09/2020	Fashion Creation Graduation Show 2020	Cấp trường	PHUONG HA DESIGN - Nguyễn Thị Phương Hà; - THANH NHA - Hồ Thanh Nhã;
28/08/2020	Giao lưu trực tuyến: Digital Art - Sáng tạo thời đại 4.0	Cấp trường	Phan Vũ Linh – Nguyễn Long – Hải An
22/08/2020	STESOL Webinar 2020	Cấp thành phố	Đại học Hoa Sen phối hợp cùng các trường Đại học tại TP. HCM
13/12/2019	Đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Cấp thành phố	Ủy ban Chứng khoán nhà nước tại TP.HCM Đại học Hoa sen
12/12/2019	Teaching and learning Literature from English-speaking Countries	Cấp trường	Dr. Chris Delacour (HSU) Ms. Hồ Phương Thùy (MA) & Nguyễn Thị Nguyễn Tuyết (MA) (Can Tho University)

Ngày	Hội thảo/Hội nghị	Quy mô	Diễn giả chính/ Đơn vị tham gia tổ chức
10/12/2019	Xây dựng thương hiệu và định hình phong cách cá nhân	Cấp trường	NSUT, Diễn viên, Đạo diễn Hạnh Thúy, MC Vũ Mạnh Cường
07/12/2019	Nghệ thuật Truyền thông trong những cuộc thương thuyết lớn	Cấp trường	Giáo sư Phan Văn Trường - Cố Vấn Cao Cấp về Thương Mại Quốc Tế của chính phủ Pháp
30/11/2019	Digital Creation Day	Cấp Quốc tế	Ông Vincent Floreani Tổng Lãnh Sự Pháp tại TP. Hồ Chí Minh
23/11/2019	100 Years of Musical Highlights from Tin Pan Alley to Maroon 5	Cấp trường	GS.TS. Brian Kilp - Trường Âm nhạc, Đại học Indiana State (ISU)
21/11/2019	5 bước xây dựng một thương hiệu bền vững trên social media	Cấp trường	ThS.Lê Thanh Trung – Chuyên gia lĩnh vực Công nghệ thông tin và Digital Marketing.
10/10/2019	What's behind US and Global trade imbalances	Cấp trường	Giáo sư James Riedel, Đại học Johns Hopkins, Hoa Kỳ
29/08/2019	Ngôn ngữ học máy tính và ứng dụng trong Giảng dạy tiếng	Cấp trường	PGS. TS. Đinh Điền
20/08/2019	Nhật Bản sau chiến tranh và sự thay đổi hướng tới tương lai 4.0	Cấp trường	GS. Yoshinori (Yoshi) Fujikawa, trường Đại học Hitotsubashi ICS tại Tokyo, Nhật Bản
25/07/2019	Nhu cầu đào tạo nhân lực phục vụ xây dựng và vận hành đô thị sáng tạo	Cấp trường	Ông Hà Thân, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tin học Lạc Việt, Phó Chủ tịch Hội tin học TPHCM (HCA); Ông Trần Phúc Hồng, Giám đốc TMA Innovation Center; Ông Ngô Xuân Bằng, Giám đốc

Ngày	Hội thảo/Hội nghị	Quy mô	Diễn giả chính/ Đơn vị tham gia tổ chức
			MIS Công ty Seedcom
13/07/2019	Đồng bằng Sông Cửu Long: Những nét văn hóa và nghệ thuật cổ truyền độc đáo	Cấp trường	Diễn giả-Chuyên gia văn hóa Hồ Nhựt Quang và Nghệ sĩ ưu tú tuồng cổ Ngọc Khanh
22/06/2019	Hướng nghiệp	Cấp trường	Diễn giả Trần Đức Cảnh -Thạc sĩ Chính trị - Kinh tế Trường Hành chính công John F. Kennedy, Đại học Harvard
20/06/2019	Workshops on Translation & Intercultural Communication	Cấp trường	TS. Christopher Denis-Delacour (GV Khoa Ngoại ngữ, ĐH Hoa Sen)
20/06/2019	Ứng dụng Magnetic Resonance Imaging (MRI) và Functional Magnetic Resonance Imaging (fMRI) trong nghiên cứu tâm lý	Cấp trường	PGS.TS. Paul B. Jantz, Texas State University, Fulbright Scholar TS. Nguyễn Minh Anh, Trưởng Phòng QLNC&HTQT, Trưởng dự án “Nhóm Nghiên cứu-Thực hành STEAM-up Crew”
12/06/2019	Chứng chỉ Tin học Văn phòng Quốc tế Microsoft (MOS): Bộ phóng để thành công trong thời đại 4.0	Cấp trường	Ông Nguyễn Hoàng Nguyên - Trưởng phòng Tin học Quốc tế IIG Việt Nam
23/05/2019	Workshop on Linguistics & ELT at HSU	Cấp trường	NCS Trần Văn Dương, NCS Bùi Yến Ngọc và ThS. Nguyễn Văn Chương
02/05/2019	Chương trình chuyển tiếp 2+2 ngành Nhà hàng - Khách sạn	Cấp trường	Trường Đại học Hoa Sen -Trường Đại học Northern Arizona, Hoa Kỳ
27/04/2019	Du học miễn phí với học bổng chính		TS. Nguyễn Minh Anh - Học bổng Fulbright (Mỹ)ThS. Đào Thị

Ngày	Hội thảo/Hội nghị	Quy mô	Diễn giả chính/ Đơn vị tham gia tổ chức
	phủ	Cấp trường	Hằng - Học bổng Australian Leadership Awards (Úc) ThS. Tôn Nữ Tường Vy – Học bổng Chevening (Anh)
13/04/2019	Proposal writing skills	Cấp trường	Dr. Berndt Tilp, Dr. Vu Tuong Thuy, Dr. Nguyễn Thanh Phong
15/03/2019	Challenges faced by Future Engineering and Technology Graduates	Cấp trường	Giáo sư Viện sĩ Chuah Hean Teik, Hiệu trưởng Đại học Tunku Abdul Rahman (UTAR), Viện trưởng Viện Kỹ thuật và Công nghệ Đông Nam Á (AAET).
23/2/2019	Giáo dục Khai phóng - Chủ đề "Hannah Arendt: Lao động, tạo tác, hành động"	Cấp trường	TS. Lisa Stenmark, San Jose State University
19/02/2019	ASEAN đa dạng qua nghệ thuật Điện Ảnh	Cấp trường	Bà LIVAN TAJANG - Giám đốc Liên hoan phim & Giải thưởng Điện ảnh Quốc tế Asean - AIFFA
17/ 01/2019	Giới và Bình đẳng giới	Cấp trường	ThS. Nguyễn Thị Ngọc - chuyên gia về công tác xã hội và tâm lý lâm sàng với 25 năm kinh nghiệm
16/01/ 2019	Công dân toàn cầu Thế kỷ 21	Cấp trường	Tác giả Nguyễn Phi Vân - MBA tại Úc, Tổng giám đốc châu Á – Thái Bình Dương, Giám đốc phát triển toàn cầu.
12/01/2019	Sức mạnh mềm trong Quan hệ Quốc tế	Cấp trường	TS. Trần Nguyên Khang, GV Khoa Quan hệ Quốc tế, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

(Nguồn: <http://www.hoasen.edu.vn/vi/nguyen-cuu>)

Ngoài việc tổ chức các hội nghị - hội thảo khoa học, tùy theo chức năng, Trường còn tổ chức ngày hội việc làm cho sinh viên, một mặt thu hút các doanh nghiệp đến giới thiệu nhu cầu lao động một mặt tạo cơ hội cho sinh viên có cơ hội thực tập và được tuyển dụng trực tiếp tại các gian hàng của các doanh nghiệp.

Trong kế hoạch đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, những năm tiếp theo trường tiếp tục khuyến khích giảng viên, nhân viên tham gia vào các dự án khoa học và chuyển giao công nghệ với những đề tài mang tính ứng dụng cao, phục vụ nhu cầu thực tiễn của xã hội, đồng thời sẽ mở rộng các chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học với các tổ chức, doanh nghiệp và các trường đại học trong và ngoài nước.

1.5. Cơ cấu tổ chức

Bộ máy tổ chức nhà trường: gồm Hội đồng Trường, Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Ban Giám hiệu, các khoa chuyên môn, các phòng ban chức năng và các Trung tâm, Viện. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể gồm: Đảng ủy, Ban Chấp hành Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên cũng là một trong các thế mạnh của trường trong suốt quá trình hình thành và phát triển.

Tính đến tháng 10/2021, Trường Đại học Hoa Sen có 657 giảng viên, trong đó có 382 giảng viên cơ hữu (kể cả giảng viên có hợp đồng dài hạn và kiêm nhiệm cán bộ quản lý) và 275 giảng viên thỉnh giảng. Về cơ cấu, trong số 382 giảng viên cơ hữu có 01 giảng viên có học hàm Giáo sư, 09 giảng viên có học hàm Phó Giáo sư, 56 giảng viên có học vị tiến sĩ và 282 giảng viên có học vị thạc sĩ. Như vậy, tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trở lên là 91,1% trong đó trình độ tiến sĩ trở lên chiếm trên 17,3%. Ngoài ra, trường hiện có 22 giảng viên cơ hữu đang theo học chương trình đào tạo tiến sĩ trong và ngoài nước bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc tự túc. Các giảng viên đi học tiến sĩ đều được Trường hỗ trợ về kinh phí, bảo hiểm, hoặc hỗ trợ thời gian học theo qui định của trường.

2. Trình bày sự cần thiết về việc mở ngành

2.1. Sự phù hợp với chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo

Với sứ mạng đào tạo người học có kiến thức sâu rộng và năng lực sáng tạo tri thức cũng như khả năng ứng dụng công nghệ vào lĩnh vực tài chính và ngân hàng việc xây dựng chương trình đào tạo Công nghệ Tài chính (Fintech¹) – trình độ đại học nằm trong định hướng phát triển lâu dài và tiêu chí của trường Đại học Hoa Sen. Cụ thể, ngành Công nghệ Tài chính nằm trong khuôn khổ chiến lược “một

¹ Thuật ngữ Công nghệ Tài chính (Fintech) đề cập đến việc ứng dụng công nghệ vào lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. Theo đó, khi sử dụng thuật ngữ Công nghệ Tài chính điều này cũng đồng nghĩa đang đề cập đến ứng dụng công nghệ vào lĩnh vực Ngân hàng. Ngoài ra, thuật ngữ Công nghệ Tài chính và Fintech có thể thay thế cho nhau tùy vào bối cảnh sử dụng.

trường Đại học Hoa Sen đẳng cấp quốc tế có uy tín của khu vực Châu Á, theo hướng ứng dụng, ươm tạo tinh hoa cho xã hội”, và sứ mạng “đào tạo người học có kiến thức sâu rộng và năng lực sáng tạo tri thức, có khát vọng chinh phục, có sự trải nghiệm chuyên môn cần thiết để khởi nghiệp và có khả năng tự khẳng định bằng cách thể hiện sự khác biệt và vượt trội”. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với tính chất của trường đại học ứng dụng đa ngành và hướng tới mục tiêu đào tạo ra những công dân toàn cầu, có đủ năng lực trong và ngoài nước thuộc lĩnh vực đào tạo chuyên môn cũng như hướng tới mục tiêu trở thành trường Đại học Đẳng cấp Quốc tế có uy tín của khu vực Châu Á. Trong chiến lược 05 năm phát triển giai đoạn 2019-2024, trường có kế hoạch xây dựng và triển khai đào tạo một số ngành mới trong đó có ngành Công nghệ Tài chính trình độ đại học, theo đó, ngày 21 tháng 6 năm 2021 Hội đồng trường đã ra Nghị quyết số 1247/NQ-HĐT (đính kèm Phụ lục I) thông qua kế hoạch mở ngành.

Công nghệ Tài chính hướng đến ứng dụng công nghệ vào lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. Vì vậy, để hướng đến đào tạo những cử nhân Công nghệ Tài chính có kiến thức sâu rộng và năng lực sáng tạo tri thức cũng như khả năng ứng dụng công nghệ vào lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng, chương trình Công nghệ Tài chính – trình độ đại học được hình thành trên nền tảng kết hợp giữa khoa Công nghệ Thông tin và khoa Tài chính – Ngân hàng. Theo đó, chương trình đào tạo này được quản lý bởi khoa Tài chính – Ngân hàng và khoa Công nghệ thông tin có nhiệm vụ hỗ trợ để khoa Tài chính – Ngân hàng hoàn thành sứ mệnh đào tạo.

Khoa Tài chính - Ngân hàng, trường Đại học Hoa Sen cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của nền kinh tế trong lĩnh vực Kế toán, Kiểm toán, Tài chính - Ngân hàng, Bảo hiểm và Bất động sản. Đội ngũ giảng viên của khoa có nền tảng học thuật và kinh nghiệm từ doanh nghiệp và thị trường trong và ngoài nước. Ngành Công nghệ Tài chính – trình độ đại học của trường Đại học Hoa Sen được giảng dạy bởi đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm Công nghệ và Tài chính, tận tụy với nghề nghiệp, vững chuyên môn và hết lòng với sinh viên để hướng đến những kỹ năng cần thiết trong lĩnh vực công nghệ tài chính nhằm giúp sinh viên có thể ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn ngay lập tức mà không thông qua các khóa bồi dưỡng chuyên môn.

2.2. Sự phù hợp về nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia.

2.2.1. Đánh giá thị trường công nghệ tài chính Việt Nam

Trong những năm qua, chúng ta chứng kiến sự bùng nổ và phát triển mạnh mẽ của hoạt động công nghệ tài chính cũng như của sự đầu tư vào lĩnh vực này trên toàn cầu. Theo thống kê của Statista (2021), sự gia tăng đầu tư vào lĩnh vực công nghệ tài chính đặc biệt mạnh mẽ trong giai đoạn từ năm 2014 đến nay. Nếu như lượng đầu tư vào Fintech trong giai đoạn 2010-2013 giao động trong khoảng 2 – 4 tỷ USD mỗi năm thì đến năm 2014, lượng đầu tư vào Fintech giai đoạn 2014-2017 đã tăng lên gấp 12 lần mỗi năm (xấp xỉ 13.36 tỷ USD). Đáng chú ý năm 2018, tổng đầu tư vào Fintech trên toàn cầu đã đạt 53,35 tỷ USD, gấp 2 lần so với năm 2017.

Đối với Việt Nam, mặc dù đi sau nhưng trong những năm gần đây Việt Nam đã bắt kịp tốc độ phát triển Fintech so với các nước trong khu vực Đông Nam Á². Theo nghiên cứu của Solidiance, thị trường Fintech Việt Nam đạt 4,4 tỷ USD giá trị giao dịch vào năm 2017 và đạt khoảng 7,8 tỷ USD vào năm 2020, tương đương với mức tăng 77% trong vòng 3 năm. Báo cáo Fintech News Singapore cho thấy, số lượng các công ty Fintech đã tăng gấp gần 3 lần từ khoảng 40 công ty cuối năm 2017 lên tới con số khoảng 115 công ty ở thời điểm cuối năm 2020³. Nhìn chung, tại Việt Nam, thị trường Công nghệ Tài chính còn khá mới mẻ nhưng sức ảnh hưởng của thị trường này khá lớn thậm chí nó còn làm thay đổi cả hành vi người dùng trong ngành Tài chính⁴. Trong năm 2020, 5 công ty Fintech Việt Nam nằm trong nhóm tăng trưởng tốt nhất trong năm 2020: có 5 công ty Fintech Việt Nam nằm trong nhóm tăng trưởng tốt nhất trong năm gồm Payoo, Moca, Momo, Tima và ZaloPay⁵.

So với các quốc gia trong khu vực, theo thống kê của Crowdfundinsider, các công ty công nghệ tài chính Việt Nam đang phát triển nhanh hơn so với các công ty tại các quốc gia trong khu vực. Cụ thể, chỉ trong 9 tháng đầu năm 2019, các công ty

² <https://doimoisangtao.vn/news/fintech-vit-nam-2020>

³ <https://tapchitaichinh.vn/Chuyen-dong-tai-chinh/ung-dung-va-phan-trien-cong-nghe-tai-chinh-tai-viet-nam-335744.html>

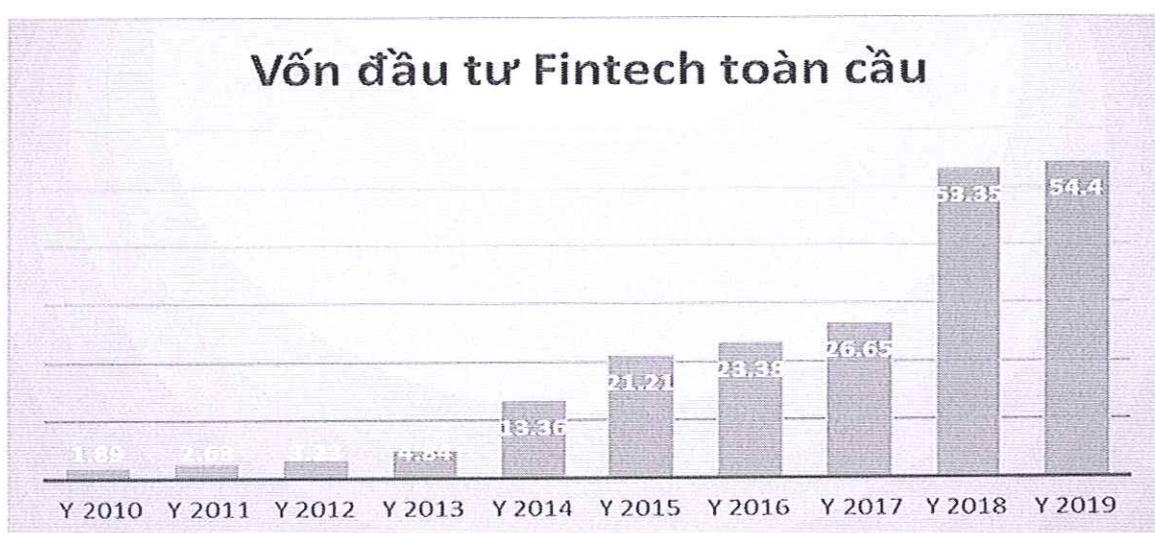
⁴ <https://topdev.vn/blog/dich-vu-thi-truong-fintech-cong-nghe-tai-chinh-landscape-2020/>

⁵ <https://doimoisangtao.vn/news/5-cng-ty-fintech-vit-nam-nm-trong-nhm-tng-trng-tt-nht-trong-nm-2020>

Công nghệ Tài chính của Việt Nam nhận về 410 triệu USD vốn đầu tư. Số vốn này tương đương 36% tổng lượng đầu tư vào thị trường Đông Nam Á⁶.

Thị trường Công nghệ Tài chính của Việt Nam thật sự là thị trường tiềm năng. Hiện nay, mảng hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng chưa được khai thác hiệu quả. Vì vậy, một khi các ngân hàng, các công ty cung ứng giải pháp công nghệ tài chính tham gia cơ chế thử nghiệm hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng thì đây thật sự là lúc thị trường công nghệ tài chính của Việt Nam bùng nổ.

Biểu đồ 1. Vốn đầu tư Fintech toàn cầu



(Nguồn: Statista, 2021)

Kết quả khảo sát từ các chuyên gia đang làm việc và giảng dạy trong lĩnh vực công nghệ tài chính cho thấy sự phát triển thị trường Công nghệ Tài chính tại Việt Nam. Theo đó, 42% các chuyên gia nhận định mức độ phát triển thị trường Công nghệ Tài chính của Việt Nam phát triển khá cao so với các nước trong khu vực. Trong khi đó, kết quả khảo sát cho thấy, đa số người học đánh giá cao về tiềm năng phát triển lĩnh vực công nghệ tài chính tại (trên 79%) và chỉ có 18% người học có ý kiến trung lập về sự phát triển lĩnh vực công nghệ tài chính.

2.2.2. Nhu cầu nhân lực cho thị trường công nghệ tài chính Việt Nam

Sự phát triển của Fintech đã đem lại những lợi ích đáng kể cho nền kinh tế nói chung và cho các ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, công nghệ, truyền thông và viễn thông nói riêng. Theo đó, ứng dụng công nghệ vào lĩnh vực tài chính

⁶ <https://topbaiviet.com/tai-chinh-cong-nghe-fintech/>

giúp doanh nghiệp giảm thiểu chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động, gia tăng sự hấp dẫn của dịch vụ và cải thiện trải nghiệm của khách hàng. Tuy nhiên, bên cạnh đó, sự phát triển mạnh mẽ của hoạt động Fintech đang phải đối mặt với sự thiếu hụt nhân sự.

Theo báo cáo Fintech toàn cầu năm 2019 của PWC, 73% các doanh nghiệp dịch vụ tài chính đang tuyển dụng nhân sự từ khối ngành công nghệ, nhưng chỉ có 52% các doanh nghiệp công nghệ, truyền thông & viễn thông đang tìm kiếm nhân sự từ ngành dịch vụ tài chính. Việc thiếu hụt nhân sự có kiến thức chuyên môn cả Tài chính và Công nghệ đang rất lớn. Vì vậy, việc đào tạo nhân sự có kiến thức chuyên môn Fintech sẽ rất quan trọng cho sự thành công trong tương lai cho các doanh nghiệp.

Thách thức lớn và luôn hiện hữu của ngành Công nghệ Tài chính là khan hiếm nguồn nhân lực chất lượng cao. Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, ngành Tài chính – Ngân hàng đối mặt với thách thức ngày càng lớn hơn. Trong khoảng 2–3 năm trở lại đây, với sự phát triển nhanh chóng của ngân hàng số và tốc độ ứng dụng các công nghệ tài chính hiện đại dựa trên nền tảng internet, nhu cầu nhân lực đã có những thay đổi rõ nét. Các Tổ chức tín dụng hiện nay (kể cả các đơn vị quản lý và kinh doanh thương mại) không còn đòi hỏi người lao động phải “giỏi kinh điển” đối với một hoặc vài nghiệp vụ cụ thể, mà cần phải có những kỹ năng tổng hợp, bao gồm cả sự hiểu biết về nghiệp vụ tài chính – ngân hàng, hiểu biết về khoa học dữ liệu, kỹ năng vận hành và bảo trì hệ thống công nghệ cũng như các nghiệp vụ về bán hàng và marketing⁷

Theo kết quả khảo sát các doanh nghiệp, 58,8% các doanh nghiệp có nhu cầu về nhân sự công nghệ tài chính trong tương lai. Trong khi đó, 29,4% các doanh nghiệp hiện đang sử dụng nguồn nhân lực Công nghệ tài chính. Chỉ có 5,9% các đơn vị nhận định đơn vị không có nhu cầu. Quan tâm đến mức độ sử dụng nhân sự ngành công nghệ tài chính, khoảng 35,3% các doanh nghiệp đang sử dụng từ 1 đến 3 nhân sự liên quan đến công nghệ tài chính, 29,4% các doanh nghiệp đang sử dụng hơn 10 nhân sự công nghệ tài chính và 23,6% các doanh nghiệp sử dụng từ 4 đến 10 nhân sự công nghệ tài chính. Ngoài ra, các doanh nghiệp này còn nhận định quy mô nhân

⁷ <https://bankingplus.vn/da-nang-nhan-luc-tai-chinh-ngan-hang-98110.html>

sự công nghệ tài chính mới hằng năm. Cụ thể như sau: 23,6% các doanh nghiệp cần trên 20 nhân sự công nghệ tài chính mỗi năm, 17,6% các doanh nghiệp cần 5 nhân lực công nghệ tài chính. Trong khi đó, 11,8% các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng 10 người/năm. Kết quả khảo sát từ người học cho thấy, sau khi tốt nghiệp ngành công nghệ tài chính, 60% người học mong muốn làm việc cho các công ty nước ngoài, 25% người học mong muốn làm trong công ty liên doanh và 10% sẽ khởi nghiệp tự doanh. Trong khi đó, chỉ có 3% mong muốn làm việc cho công ty trong nước. Liên quan đến mức thu nhập người học mong muốn sau khi tốt nghiệp ngành công nghệ tài chính, đa số (chiếm 90%) người học kỳ vọng mức thu nhập trên 10 triệu đồng/tháng và 7% kỳ vọng mức thu nhập trên 50 triệu đồng/tháng.

Nhìn chung, nhu cầu nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghệ tài chính trong nước cũng như trên toàn cầu thật sự lớn. Nhu cầu này dành cho những người lao động được đào tạo kỹ năng và kiến thức hiện đại và chuyên nghiệp của một công dân trong lĩnh vực công nghệ tài chính.

2.2.3. Đánh giá nguồn cung nhân lực ngành Công nghệ Tài chính

Đại học Kinh tế Quốc dân (NEU) được xem như ngôi trường tiên phong trong đào tạo lĩnh vực công nghệ tài chính. Tuy nhiên, trường này cũng mới chỉ bắt đầu đào tạo ngành này từ năm 2018. Từ đó đến nay, một số trường khác cũng đã hướng đến đào tạo ngành Công nghệ Tài chính như: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (PTIT), Trường Đại học Kinh tế – Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Chí Minh (UEL). Tuy nhiên, với tốc độ phát triển vượt bậc của ngành Công nghệ Tài chính tại Việt Nam, thị trường đào tạo cho ngành Công nghệ Tài chính ở Việt Nam nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng còn rất sơ khai. Thành phố Hồ Chí Minh đã được biết đến như trung tâm tài chính của Việt Nam. Vì vậy, nhu cầu nguồn nhân lực để ứng dụng công nghệ vào hoạt động tài chính – ngân hàng rất lớn. Tuy nhiên, hiện nay, chỉ có hai đơn vị đào tạo ngành Công nghệ tài chính tại Thành phố Hồ Chí Minh. Cho nên, đây là khoảng trống đào tạo mà trường Đại học Hoa Sen có thể khai thác trong thời gian tới.

Mặc dù, số lượng các đơn vị đào tạo hết sức hạn chế nhưng các trường lại có các hướng đi khác nhau. Cụ thể, chương trình đào tạo của các trường có nền tảng tốt về Tài chính – Ngân hàng thường nghiêng về Tài chính – Ngân hàng hơn là công nghệ

như: Trường Đại học Kinh tế – Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Chí Minh (UEL), Đại học Kinh tế Quốc dân (NEU). Ngược lại, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (PTIT) hướng chương trình đào tạo của họ theo công nghệ nhiều hơn là tài chính ngân hàng. Vì vậy, để cạnh tranh một cách sòng phẳng với các trường, chương trình đào tạo được hình thành trên nền tảng kết hợp hài hòa kiến thức công nghệ và tài chính ngân hàng nhằm đảm bảo sinh viên có thể ứng dụng công nghệ vào hoạt động tài chính – ngân hàng ngay khi ra trường.

Các trường đang đào tạo trình độ Đại học ngành/chuyên ngành Công nghệ Tài chính được cụ thể như sau:

STT	Trường	Ngành/ Chuyên ngành	Mã ngành	Hình thức đào tạo	Khu vực	Năm bắt đầu
1	Trường Đại học Kinh tế – Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Chí Minh (UEL)	Chuyên ngành Công nghệ Tài chính thuộc ngành Tài chính – Ngân hàng	7.34.02.01	Tự đào tạo	Nam	2019
2	Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (UEH)	Công nghệ Tài chính	Không rõ ngành hay chuyên ngành	Liên kết đào tạo với Đại học Soongsil, Hàn Quốc	Nam	2020
3	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (PTIT)	Ngành Công nghệ Tài chính	7.34.02.02 ⁸	Tự đào tạo	Bắc ⁹	2021
4	Đại học Kinh tế Quốc dân (NEU)	Công nghệ Tài chính	Không rõ ngành hay chuyên ngành	Tự đào tạo	Bắc	2019
				Liên kết đào tạo với Đại		2018

⁸ Chưa có trong danh mục mã ngành của Bộ nhưng cấp tiên phong cho Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

⁹ Mặc dù có cơ sở đào tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng chương trình đào tạo này chỉ mới triển khai tại Hà Nội.

STT	Trường	Ngành/ Chuyên ngành	Mã ngành	Hình thức đào tạo	Khu vực	Năm bắt đầu
				học Á Châu, Đài Loan		

Kết quả khảo sát cho thấy hầu hết các chuyên gia đang làm việc và giảng dạy trong lĩnh vực công nghệ tài chính nhận định chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghệ tài chính hiện nay chưa đáp ứng được các tiêu chí của nhà tuyển dụng. Tương tự, các doanh nghiệp được khảo sát cũng nhận định năng lực nhân sự ngành Công nghệ Tài chính còn ở mức trung bình. Cụ thể, 47,1% các doanh nghiệp cho rằng chất lượng nguồn nhân lực công nghệ tài chính chưa đáp ứng được các tiêu chí tuyển dụng tại doanh nghiệp hiện nay. Trong khi đó, 35,3% các doanh nghiệp có ý kiến trung lập. Liên quan đến nguồn nhân lực công nghệ tài chính, 41,2% các doanh nghiệp đồng ý với nhận định thiếu nguồn nhân lực công nghệ tài chính. Trong khi đó, 35,3% cho ý kiến trung lập và 23,5% chưa đồng ý với nhận định này.

Nhận định của các chuyên gia cũng như các doanh nghiệp còn cho thấy nguồn nhân lực công nghệ tài chính có thu nhập cao. Cụ thể, 92% các chuyên gia cho rằng nhân sự ngành công nghệ tài chính có thu nhập cao và các chuyên gia này cũng cho rằng cơ hội việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp ngành Công nghệ Tài chính cao và rất cao. Ngoài ra, kết quả khảo sát từ các doanh nghiệp cho thấy 35,3% các doanh nghiệp chi trả từ 10 đến 15 triệu đồng/tháng, 17,6% các doanh nghiệp chi trả từ 15 đến 25 triệu đồng/tháng. Trong khi đó, 23,5% các doanh nghiệp chi trả từ 25 đến 50 triệu đồng/tháng đối với vị trí nhân sự công nghệ tài chính.

Nhìn chung, nhân lực ngành công nghệ tài chính vừa thiếu số lượng cũng như chất lượng nhưng nhân lực ngành này lại có thu nhập cao. 82,4% các doanh nghiệp được khảo sát cho rằng đào tạo nhân lực cho ngành công nghệ tài chính là cần thiết và phù hợp xu thế của xã hội. Tuy nhiên. Dưới góc độ của các chuyên gia, để cung cấp nhu cầu nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghệ tài chính đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng cũng như tương xứng với mức thu nhập, đây là cơ hội và thách thức không nhỏ đối với các cơ sở đào tạo trong nước. Nhìn chung, hầu hết các chuyên

gia nhận định mở ngành Công nghệ Tài chính, trình độ đại học phù hợp với xu thế phát triển xã hội và hoàn toàn cần thiết trong điều kiện thực tiễn hiện nay.

Dưới góc độ của các chuyên gia, các sinh viên theo học ngành Công nghệ Tài chính sẽ giúp họ có cơ hội tiếp cận công nghệ mới, cũng như có nhiều cơ hội việc làm tốt sau khi ra trường. Lựa chọn và học ngành công nghệ tài chính là phù hợp với thời đại Công nghệ 4.0 và xu thế kinh doanh, đầu tư khởi nghiệp. Tuy nhiên, việc theo đuổi học tập ngành Công nghệ Tài chính hiện nay sẽ có những khó khăn nhất định như thiếu thư viện dữ liệu để sinh viên thực hành, sinh viên sẽ bị áp lực nặng về sự kết hợp kiến thức giữa chuyên ngành Tài chính và Công nghệ.

Tóm lại, các chuyên gia và các doanh nghiệp rất quan tâm đến vấn đề tuyển dụng việc làm cũng như chương trình đào tạo và các kỹ năng cần thiết để sinh viên cần đạt được khi tốt nghiệp ngành công nghệ tài chính. Điều này phù hợp với mục đích của việc khảo sát phục vụ nhu cầu mở ngành công nghệ tài chính. Các chỉ số của khảo sát cung cấp một bức tranh tổng thể cho trường Đại Học Hoa Sen về nhu cầu học và làm việc cũng như mong muốn tuyển dụng của thị trường về ngành học này.

II. TÓM TẮT ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Năng lực của cơ sở đào tạo

1.1. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu ngành đề nghị mở

Khoa Tài chính - Ngân hàng, trường Đại học Hoa Sen cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của nền kinh tế trong lĩnh vực Kế toán, Kiểm toán, Tài chính - Ngân hàng, Bảo hiểm và Bất động sản. Khoa Tài chính - Ngân hàng đã hình thành một đội ngũ giảng dạy có chuyên môn cao trong lĩnh vực tài chính và kế toán nhằm đáp ứng tốt yêu cầu giảng dạy với số lượng sinh viên tăng lên mỗi năm của nhà trường. Ngoài ra, khoa Công nghệ Thông tin cũng có thế mạnh với đội ngũ giảng dạy có chuyên môn cao trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin. Ngoài chỉ tiêu về số lượng giảng viên, chất lượng đội ngũ tham gia đào tạo là một thế mạnh của trường Đại Học Hoa Sen. Cụ thể, giảng viên trực tiếp giảng dạy đã được đào tạo từ những nền giáo dục hiện đại ở Mỹ, châu Âu, châu Á Thái Bình Dương (Úc, Singapore). Bên cạnh việc thừa hưởng

một nền giáo dục hiện đại, đội ngũ giảng viên trường Đại Học Hoa Sen còn kế thừa những tố chất chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp trong giáo dục, luôn tận tụy và chuyên nghiệp. Bên cạnh đó, họ cũng rất năng động, có kinh nghiệm thực tiễn trong các lĩnh vực giảng dạy. Với sự nhạy bén trong giáo dục và kinh nghiệm thị trường, đội ngũ giảng dạy thường xuyên tổ chức những hoạt động thực tế, tổ chức khách mời diễn giả và giảng viên thỉnh giảng có thể mạnh trong ngành, được đào tạo hoặc đã tu nghiệp ở nước ngoài và hiện nay đang giảng dạy tại các trường đại học uy tín tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đội ngũ trực tiếp giảng dạy và đào tạo sinh viên ngành Công nghệ Tài chính gồm các thạc sĩ, tiến sĩ và phó giáo sư trong lĩnh vực Kinh tế, Tài chính – Ngân hàng và Công nghệ Thông tin. Phần lớn đội ngũ giảng viên cơ hữu cũng là những nhân lực xuất sắc trong lĩnh vực/môn học họ đảm trách. Ngoài công việc chính là đào tạo, đội ngũ giảng dạy trong ngành Công nghệ Tài chính còn là những người làm nghiên cứu về lĩnh vực công nghệ tài chính, thường xuyên cập nhật những xu thế thị trường thế giới và trong nước, cả trong khoa học lẫn thực tiễn.

Dưới đây là danh sách giảng viên cơ hữu đứng tên mở ngành và tham gia giảng dạy cho chương trình đào tạo ngành Công nghệ Tài chính, trình độ đại học (Chi tiết trong Phụ lục I).

Bảng 1: Danh sách giảng viên cơ hữu đứng tên mở ngành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh khoa học / học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo
1	Phùng Thái Minh Trang	1977	Tiến sĩ	Tài chính	Úc
2	Phạm Ngọc Ánh	1982	Tiến sĩ	Khoa học tự nhiên	Đức
3	Phan Trần Minh Hưng	1986	Thạc sĩ	Kinh tế	Việt Nam
4	Trần Linh Đăng	1983	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Mỹ
5	Bùi Phương Uyên	1987	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh (chuyên ngành tài chính kế toán)	Úc
6	Ngô Hữu Hùng	1973	Thạc sĩ	Tài chính	Úc
7	Phùng Thế Vinh	1980	Thạc sĩ	Kinh Doanh & Quản Lý	Việt Nam
8	Phạm Văn Minh	1981	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Việt Nam

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh khoa học /học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo
9	Nguyễn Thị Thanh Tâm	1974	Thạc sĩ	Kỹ thuật	Việt Nam
10	Vũ Đình Khôi	1978	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Việt Nam

Đội ngũ giảng viên của trường Đại học Hoa Sen nói chung và khoa Tài chính - Ngân hàng nói riêng luôn quan tâm đến hoạt động nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực học thuật của họ. Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được xác định là một trong những định hướng của trường Đại học Hoa Sen nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và theo kịp tốc độ phát triển của thế giới. Quan trọng hơn, một lượng lớn giảng viên trực tiếp giảng dạy các môn chuyên ngành kinh tế của trường Đại học Hoa Sen hiện đang nắm những vị trí quan trọng tại các công ty đa quốc gia trong và ngoài nước. Hoạt động nghiên cứu của các giảng viên tham gia đội ngũ giảng dạy có thể được minh họa như dưới đây:

Danh sách các công trình nghiên cứu:

Phan, T., Smart, J., Stewart-Koster, B., Sashin, O., Hadwen, W., **Dinh, L.**, Tahmasbian, I., Sam, J. (2019). Applications of Bayesian Networks as Decision Support Systems for Water Resource Management under Climate Change and Socio-economic Stressors: A Critical Appraisal. Water Science and Technology approved for publication on 11 December 2019.

Ha, D., **Dinh, L.**, Hoang, L. (2017). Gender Difference in Access to Finance: Does it matter in Vietnamese Small and Medium Enterprises? Vietnam: Vietnam Economist Annual Meeting 1st-2nd August 2017, Banking University of Ho Chi Minh city.

Ha, D., **Dinh, L.**, Hoang, L. (2017). Cooperate social responsibility: why all Vietnamese export firms do not practice it. Vietnam: Vietnam Economist Annual Meeting 1st-2nd August 2017, Banking University of Ho Chi Minh city.

Dinh, L. (2017). Evaluation of the Trade Relationship between Vietnam and China; Vietnam and United States: A Comparison Using Gravity Model. Eurasian Journal of Economics and Finance, 5(2), 2017.

Dinh, L. (2015). The impact of foreign banks on domestic banks in Vietnam. *International Review of Business Research Papers*, 6, 1, March 2015 Issue, ISSN: 1837-5685, 78-91.

Dinh, L. (2015). Impact of foreign banks on domestic banks in Vietnam regarding the type of foreign banks. Australian Conference of Economists, Brisbane, July 7th-10th, 2015.

Dinh, L. (2013). Foreign banks in Vietnam: performance and comparison with domestic banks. World Business and Social Science Research Conference, Bangkok, Thailand, 24th-25th, October, 2013.

Dinh, T. L., Truong, T. S. & Nguyen, X. D. International Economics: Theory and Exercise. Labour and Social Publishing House, Viet nam 2011.

Đinh Thi Thuy Hang (2021). Monte Carlo Simulations as a tool to support Value for money assessment for Public private Partnership. *Research in World Economy*, 12 (3).

Đinh Thi Thuy Hang (2021). Using Bootstrap technique to support Value for money assessment for Public private Partnership projects in Vietnam. *American International Journal of Business Management*, 4(5), 44-51.

Đinh Thi Thuy Hang (2019). Approaching Value for Money to assess viability of Public Private Partnership projects. *Journal of International Studies*. February, 12(1).

Đinh Thi Thuy Hang (2017) Evaluation of qualitative value for money of Public-Private Partnership projects in Vietnam. *Journal of International Studies*. December, 10(4).

Nguyen, T.K. (2010) The significance and performance of listed property companies in Vietnam, *Pacific Rim Property Research Journal*, 16(2), 221-245.

Nguyen, T.K. (2011) The significance and performance of listed property companies in developed and emerging markets in Asia, *Pacific Rim Property Research Journal*, 17(1), 24-47.

Nguyen, T.K. (2011) The significance and performance of listed property companies in the Philippines, *Pacific Rim Property Research Journal*, 17(2), 260-286.

Nguyen, T.K. (2012) The volatility spillover in Asian listed property companies in developed and emerging markets, *Pacific Rim Property Research Journal*, 18(1) 49-66.

Newell, N., Singhal, S. and **Nguyen, T.K.** (2011) The significance and performance of infrastructure in India, *Journal of Property Research*, 28, 15-34.

Newell, G., A Adair and **T.K. Nguyen** (2013) The significance of French SIICs in a mixed-asset portfolio. *Journal of Property Investment and Finance*, 31(6), 575-588.

Manaf, Z., **T.K.Nguyen**, M A Marzuki (2018) The sustainable Learning Space and Green Star Rated Educational Buildings in Australia: The WSU Experience. Paper presented by Z. Manaf at the 11th Asian Conference on Education, Tokyo, October 2018.

Nguyen, T.K. and Z Manaf (2019) The significance and performance of Indonesian listed property securities in a diversified portfolio. Paper presented at the International Conference on Economics and Finance Research (ICEFR), Sydney, April 2019.

Nguyen, T.K. and Razali, M.N. (2019) The dynamics of listed property companies in Indonesia, *Journal of Property Investment and Finance*, DOI 10.1108/JPIF-06-2019-0073.

Razali, M.N, Jalil, R.A. and **Nguyen, T.K.** (2020) Detecting housing bubbles in Malaysia, accepted at *International Journal of Housing Market Analysis*.

Razali, M.N, Jamaluddin, A.F., Rohaya, A.J. and **Nguyen, T.K.** (2020) Big data analytics for predictive maintenance in maintenance management, *Property Management*, Vol. ahead-of-print No. ahead-of-print.

Razali, M.N, Rohaya, A.J. and **Nguyen, T.K.** (2020) The determinants of macroeconomic factors on the return of real estate investment trusts in Malaysia, *International Journal of Advanced Science and Technology*, 29, 6, 4679 - 4689.

Nguyen, T.K., Phan, H.V. and Phung, T.V. (2020) What will a classroom look like in future? A survey in private vs public university in Vietnam, *HSU Journal of Science*, 01 #03, 2020, 09 – 21.

Nguyen, T.K. and Tran, N.Q. (2020) Dynamics of apartment price in Vietnam, presented at DAE2020 Conference, December 2020.

Nguyen, T.K., Pham, T.B.N (2020) Significance and performance of digital banking in Vietnam, presented at the 3rd International Conference on Finance, Accounting and Auditing 2020.

Phung, T. M. T., Tran, N. Q., Nguyen, H. N. & Nguyen, H. T. (2021). Financial decision-making power and risk taking. *Economics Letters*, 206, 1-5.

Nguyen, H. T., **Phung, T. M. T.** & Nguyen, V. H. (2018). Avoidance of risk, ambiguity and uncertainty in investment choices. *Asian Journal of Scientific Research*, 11, 522-531.

Phung, T. M. T., Nguyen M. T. & Nguyen, H. T. (2017). The Role of Financial Ratios in the Variance of Stock Trading Volume in Emerging Stock Markets. *Journal of Asia-Pacific Business*, 18(3), 180-191.

Phung, T. M. T. & Nguyen, H. T. (2017). Perceived risk, investment performance and intentions in emerging stock markets. *International Journal of Economics and Financial Issues*, 7(1), 269-278.

Phung, T. M. T. & Mai, N. K. (2017). Personality Traits, Perceived Risk, Uncertainty, and Investment Performance in Vietnam. *Global Business and Finance Review*, 22 (1), 67-79.

Phung, T. M. T. & Mai, N. K. (2017). Motivating more individual investors to emerging stock markets: the case of Vietnam. *Actual Problems in Economics*, 188, 299-308.

Phung, T. M. T., Mai, N. K. & Nguyen, H. T. (2016). The Big Five Traits, Moods, and Investment Decisions in Emerging Stock Markets. *International Journal of Business Research*, 16(5), 99-108.

Phung, T. M. T. (2015). Behavioural Factors Affecting Investment Decision-Making: The Case of Ho Chi Minh Stock Exchange (HOSE), Vietnam. *Journal of Transportation Science and Technology*, 14 (2), 106-110.

Phan Trần Minh Hưng & Trần Việt Quang Khánh. (2016). Ảnh hưởng của chính sách tiền tệ đến lạm phát ở Việt Nam giai đoạn 2000 – 2012. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng*, 4(101), 123-127.

Phan Tran Minh Hung & Phan Nguyen Bao Quynh. (2017). The impact of diversification on risk – The case of Vietnamese commercial banks. *Vietnam Trade and Industry review*, 07, 302-307.

Phan Tran Minh Hung & Phan Nguyen Bao Quynh. (2017). The impact of competition on credit risk – The case of Vietnamese commercial banks. *Journal of science and technology, The university of Danang*, 12(121), 48-52.

Phan Tran Minh Hung, Phan Nguyen Bao Quynh & Vo Hoang Diem Trinh. (2018). The impact of competition on financial stability – The case of Vietnamese commercial banks. *Proceedings of 16th international conference on management, enterprise and benchmarking, Budapest, Hungary*, 152-169.

Luong Tinh, **Phan Tran Minh Hung, Doan Gia Dzung & Vo Hoang Diem Trinh.** (2019). Determinants of farmers' intention of applying new technology in production: The case of VietGAP standard adoption in Vietnam. *Asian Journal of Agriculture and Rural Development*, 9(2), 164-178.

Phan Tran Minh Hung, Tran Thi Trang Dai, Phan Nguyen Bao Quynh, Le Duc Toan & Vo Hoang Diem Trinh. (2019). The Relationship between Risk and Return - An Empirical Evidence from Real Estate Stocks Listed in Vietnam. *Asian Economic and Financial Review*, 9 (11), 1211-1226.

Võ Thị Thúy Anh & **Phan Trần Minh Hưng.** (2019). Ảnh hưởng của thanh khoản cổ phiếu lên cấu trúc vốn của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Kinh tế*, 7(04), 85-99.

Võ Thị Thúy Anh & **Phan Trần Minh Hưng.** (2020). Tốc độ điều chỉnh cấu trúc vốn của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, bằng

chứng thực nghiệm từ cách tiếp cận LSDVC. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 273, 33-42.

Le Duc Toan, Vo Hoang Diem Trinh, Phan Nguyen Bao Quynh, **Phan Tran Minh Hung** & Pham Thi Ngoc Chau. (2020). The Dynamic Relationship between Ownership Structure and Corporate Performance: Evidence from the Vietnamese Food Industry. International Journal of Economics and Business Administration, VIII (2), 568-588.

Toan Le Duc, Phu Nguyen Huu, Loan Pham Thi Be & **Hung Phan Tran Minh**. (2021). Toward A Model For The Acceptance Of Internet Banking In An Emerging Market. Wseas Transactions on Environment and Development, 17,332-341.

Võ Thị Thúy Anh & **Phan Trần Minh Hưng**. (2021). Tác động của thanh khoản cổ phiếu đến tốc độ điều chỉnh cấu trúc vốn: trường hợp các công ty niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, chờ xuất bản.

Ngoài ra, khoa Tài chính – Ngân hàng thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo và sinh hoạt học thuật. Dưới đây là danh sách một số hội thảo và sinh hoạt học thuật của Khoa Tài chính - Ngân hàng.

Bảng 2: Danh sách một số hội thảo và sinh hoạt học thuật của Khoa Tài chính - Ngân hàng

STT	Diễn giả	Chủ đề báo cáo	Ngày, giờ	Địa điểm
1	Nguyễn Thành Vũ – Đồng sáng lập, Giám đốc chiến lược Micro Fund, Nguyễn Thị Ngọc Hạnh, Giám đốc vùng Next Pay	Fintech: sooner for better	30/9/2021	Online
2	Nguyễn Thị Hải, Phạm Thị Anh Thư, Phạm Minh Thành - Shinhan bank	Ứng dụng Digital banking & cơ hội thực tập nghề nghiệp tại Shinhan bank	23/9/2021	Online
3	Trần Công Danh, chuyên gia tư vấn tài chính cao cấp	Gen Z quản lý tài chính cá nhân thế nào cho hiệu quả	15/9/2021	Online
4	Nguyễn Thị Kim -	Real estate research	9/9/2021	Online

STT	Diễn giả	Chủ đề báo cáo	Ngày, giờ	Địa điểm
	Khoa Tài chính - Ngân hàng	trend and most impact real estate journals: A co-citation analysis		
5	Đinh Thị Thúy Hằng - Khoa Tài chính - Ngân hàng	Apply Monte Carlo Simulations in Value for money assessment of project	26/8/2021	Online
6	Phùng Thái Minh Trang - Khoa Tài chính - Ngân hàng	Technology readiness and adoption in the SME development	19/8/2021	Online
7	CPA Australia	Công nghệ kỹ thuật số trong Thế giới Tài chính - Kế toán	12/8/2021	Online
8	Công ty Cổ phần Misa	Rút ngắn khoảng cách công nghệ kỹ thuật số trong thế giới tài chính kế toán	5/8/2021	Online
9	Công ty Cổ phần Misa	Giải pháp kế toán online và Quản trị doanh nghiệp thời Covid- Cập nhật từ Công ty MISA	29/7/2021	Online
10	Giáo sư Nick Nguyễn - Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Tài chính Auckland, New Zealand	Kinh nghiệm Nghiên cứu và Xuất bản - Hiện trạng trong lĩnh vực Tài chính	22/7/2021	Online
11	Trần Thị Hoàng Phượng - Khoa Tài chính - Ngân hàng	Adoption of environment management accounting for identifying environmental cost in Vietnam Firms	15/7/2021	Online
12	Phan Trần Minh Hưng - Khoa Tài chính - Ngân	The speed of capital structure adjustment	1/7/2021	Online

STT	Diễn giả	Chủ đề báo cáo	Ngày, giờ	Địa điểm
	hàng	for listed firms on Vietnam Stock Exchange: An empirical evidence from the LSDVC approach		
13	Phan Trần Minh Hưng - Khoa Tài chính - Ngân hàng	Dynamic Modelling and Econometrics in Finance and Banking	24/6/2021	Online
14	Đỗ Thị Lệ Thu - Khoa Tài chính - Ngân hàng	Effects of Mergers and Acquisitions on Share Prices and Post Performance of Listed Target Companies in Vietnam	21/1/2021	ĐH Hoa Sen, cơ sở Nguyễn Văn Tráng
15	Trần Thị Hoàng Phượng - Khoa Tài chính - Ngân hàng	Factors influencing the effectiveness of the accounting information system: a case from VN firms	21/1/2021	ĐH Hoa Sen, cơ sở Nguyễn Văn Tráng
16	Phùng Thái Minh Trang - Khoa Tài chính - Ngân hàng	What do youths think of corruption?	26/11/2020	ĐH Hoa Sen, cơ sở Nguyễn Văn Tráng
17	Nguyễn Thanh Nam, Đỗ Thị Hồng Hà - Khoa Tài chính - Ngân hàng	Ứng dụng của AI	19/11/2020	ĐH Hoa Sen, cơ sở Nguyễn Văn Tráng
18	Nguyễn Minh Triết - Khoa Tài chính - Ngân hàng	Xác định phần giá trị đóng góp của hợp đồng bảo hiểm vào giá trị của doanh nghiệp bảo hiểm	22/10/2020	ĐH Hoa Sen, cơ sở Nguyễn Văn Tráng
19	Lâm Thanh Phi Quỳnh	Mô hình hồi quy logit thứ bậc trong phân tích biến phụ	31/12/2020	ĐH Hoa Sen, cơ sở Nguyễn Văn Tráng

STT	Diễn giả	Chủ đề báo cáo	Ngày, giờ	Địa điểm
		thuộc dạng thứ bậc		Văn Tráng

1.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện, giáo trình

Các cơ sở đào tạo của nhà trường đều có trang bị phòng máy tính, các lớp học có thiết bị điện tử, hệ thống wifi phủ khắp các cơ sở của nhà trường để phục vụ các chương trình giảng dạy hiện đại với chương trình mô phỏng. Sinh viên có thể đăng ký sử dụng các phòng học còn trống cho các hoạt động học tập trong môi trường hiện đại. Thư viện với không gian rộng phù hợp cho các yêu cầu học đa dạng của sinh viên học. Công nghệ kỹ thuật số cho phép sinh viên và giảng viên được sử dụng nguồn tài liệu phong phú để thỏa mãn nhu cầu kiến thức của mỗi người. Nguồn giáo trình của thư viện được bổ sung mỗi tháng và/hoặc khi giảng viên đề nghị tài liệu mới. Hiện tại thư viện có: Hơn **75.000** tài liệu sách; gần **4.000** tài liệu điện tử; **25** nhan đề báo - tạp chí nội, ngoại văn; **12** CSDL thương mại hàng đầu thế giới như **ScienceDirect, IEEE Xplore Digital Library, ACS, Springer Nature, ProQuest Central, IG Publishing, Scopus**; trên **50** CSDL học thuật mở chọn lọc phục vụ đầy đủ nhu cầu giảng dạy, học tập cho các chuyên ngành đào tạo của trường (thuvien.hoasen.edu.vn).

Chi tiết phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy và phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành, trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành, thư viện (*Phụ lục iii, iv, v - Đính kèm Biên bản Kiểm tra điều kiện thực tế mở ngành*)

1.3. Hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

Trung tâm Hỗ trợ nghiên cứu và phát triển khoa học có chức năng điều phối các hoạt động nghiên cứu của các khoa, trung tâm nghiên cứu và giảng viên trong trường. Bên cạnh đó, nội san khoa học của trường Đại học Hoa Sen còn là kênh truyền tải thông tin khoa học đến với độc giả. Điều này góp phần tích cực đến hoạt động nghiên cứu của giảng viên và kết nối giảng viên với các nhà nghiên cứu ngoài nước. Các hoạt động sinh hoạt chuyên đề tại Khoa Tài chính – Ngân hàng, workshop/Hoa Sen Symposium và gần đây nhất là hội thảo quốc tế được tổ chức tại trường Đại học Hoa Sen về Phát triển và Kinh tế ứng dụng đã cuốn hút không chỉ các nhà nghiên cứu trong nước mà cả các học giả, nhà nghiên cứu uy tín người Việt tại hải ngoại.

Trường Đại học Hoa Sen có tính kết nối toàn cầu và cam kết tạo cơ hội giáo dục bình đẳng cho sinh viên Hoa Sen với hơn 50 đối tác là trường học, tổ chức, và doanh nghiệp khắp thế giới. Những mối quan hệ chiến lược này cho phép cộng đồng Hoa Sen, bao gồm tập thể sư phạm nhà trường, sinh viên, cựu sinh viên, phụ huynh và các đối tác doanh nghiệp, tất cả những người quan tâm đến hoạt động của nhà trường, luôn tiếp cận với nền giáo dục chuẩn mực quốc tế, có nhiều cơ hội giao lưu học tập, làm việc và tự mình trải nghiệm những nền giáo dục phát triển hơn.

Đồng hành với chiến lược của nhà trường trong việc tạo môi trường học tập quốc tế cũng như nâng cao cơ hội cho sinh viên được tiếp xúc, làm quen với kiến thức và môi trường làm việc thực tế, Khoa Tài chính Ngân hàng đã thực hiện việc ký kết hợp tác với Hiệp hội kế toán công chứng Anh quốc (ACCA) tại Việt Nam, Viện Kế toán Công chứng Hoa kỳ (CPA) tại Việt Nam, Công ty chứng khoán MBS, Công ty chứng khoán Vndirect,... Dưới đây là danh sách các đối tác hợp tác của trường Đại học Hoa Sen.

Bảng 3: Danh sách các đối tác hợp tác của trường Đại học Hoa Sen

TT	Tên trường Đại học/ Công ty	Quốc gia
1	University Preparation College	Australia
2	Artevelde University of Applied Sciences	Belgium
3	Karel de Grote University College	Belgium
4	Royal University of Law and Economics	Cambodia
5	Centennial College	Canada
6	Ingwe Immigration (INGWE)	Canada
7	University of New York in Prague	Czech Republic
8	CESI, France - Echanges de professeurs	France
9	College de Paris	France
10	Ecole superieur de commerce d'Amiens (ESC Amiens) - Echanges d'étudiants	France
11	Ecole Supérieure des Sciences Commerciales d'Angers (ESSCA)	France
12	Excelia Group	France
13	Hanoi Caphe	France
14	HESAM Universite	France
15	IDRAC Business School	France

16	Institut Supérieur De Gestion - ISG Paris	France
17	Le Conservatoire National des Arts et Metiers (CNAM)	France
18	PSB Paris School of Business	France
19	Rennes School of Business	France
20	Réseau GES	France
21	SAS ESGCV Groupe ESG	France
22	Sciences Po Lyon (Institut d'etudes politiques de Lyon)	France
23	Sciences Po Paris (Institut d'etudes politiques de Paris)	France
24	The Universite de PAU et des Pays de l'Adour (France)	France
25	Université Paris-Est Créteil Val de Marne	France
26	Research Council of North Sumatera Province	Indonesia
27	Universitas Pendidikan Ganesha	Indonesia
28	Kinneret Academic College on the Sea of Galilee	Israel
29	Nouva Accademia SRL	Italy
30	Sapienza University of Rome	Italy
31	Kyoto Sangyo University	Japan
32	Osaka Universtity	Japan
33	Help University SDN BHD	Malaysia
34	Malaysia University of Science & Technology	Malaysia
35	Raffles University Iskanda	Malaysia
36	University Tunku Abdul Rahman	Malaysia
37	Windesheim University of Applied Sciences	Nertherlands
38	Vincent Pol University in Lublin	Poland
39	Chung-Ang University	South Korea
40	Dankook University	South Korea
41	Halmstad University	Sweden
42	Kristianstad University	Sweden
43	Chang Jung Christian University	Taiwan
44	Ming Chuan University	Taiwan
45	National Kaohsiung University of Hospitality and Tourism	Taiwan
46	Shih Chien University	Taiwan
47	Yuan Ze University	Taiwan
48	Dhurakij Pundit University	Thailand
49	Liverpool John Moores University	UK

50	Arizona Board of Regents for and on behalf of Northern Arizona University	USA
51	Indiana State University	USA
52	San Francisco State University	USA
53	University of Hawai'i at Mānoa	USA
54	University of Missouri-Kansas City	USA
55	ACCA	UK
56	CPA	Australia
57	MBS	VN
58	VNDirect	VN

2. Tóm tắt chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo (bao gồm cả đối tượng và điều kiện tuyển sinh, dự kiến tuyển sinh trong 3 năm đầu);

2.1. Chương trình đào tạo:

Ngành đào tạo: Công nghệ Tài chính

Thời gian đào tạo: 4 năm

Đào tạo theo học chế tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1863/QĐ-BGH ngày 5 tháng 11 năm 2013 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Sen.

Và một số quy định khác theo quy chế tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1863/QĐ-BGH của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Sen, ký ngày ngày 5 tháng 11 năm 2013.

Ngoài những kiến thức chung về giáo dục đại cương, kiến thức về khoa học xã hội thể hiện tính khai phóng, bản sắc của giáo dục Đại học Hoa Sen trong việc cung cấp khối lượng kiến thức chung để đào tạo ra những người công dân có kỹ năng và trách nhiệm xã hội. Ngành Công nghệ Tài chính trang bị cho sinh viên những kiến thức đương đại trong lĩnh vực công nghệ tài chính. Cụ thể, chương trình đào tạo¹⁰ gồm 120 tín chỉ được phân bổ như sau:

¹⁰ Chương trình đào tạo này được xây dựng dựa trên nền tảng đề xuất của các chuyên gia trong lĩnh vực công nghệ tài chính. Cụ thể: 33% các chuyên gia cho rằng tỷ lệ phân bổ khối lượng kiến thức chuyên ngành công nghệ thông tin và tài chính lần lượt là 50% và 50% trong chương trình đào tạo. Tương tự, 33% ý kiến cho rằng tỷ lệ phân bổ này nên là 40% và 60%. Trong khi đó, 25% các chuyên gia cho rằng tỷ lệ phân bổ này nên là 30% và 70%. Cuối cùng, số ít cho rằng tỷ lệ phân bổ này nên tập trung nhiều vào kiến thức tài chính (80%) hơn là công nghệ thông tin (20%). Ngoài ra, kết quả khảo sát từ các chuyên gia và các doanh nghiệp còn cho thấy kỹ năng phân tích và quản lý dữ liệu tài chính, sử dụng các

Phân loại	Tín chỉ
Kiến thức đại cương	11
Khoa học xã hội	3
Toán tin	6
Ngoại ngữ	10
Thực tập Nhận thức	3
Kiến thức chuyên nghiệp	27
Kiến thức chung ngành chính	24
Kiến thức chuyên sâu ngành chính	12
Tự chọn bắt buộc	9
Đề án	3
Bổ trợ	3
Tốt nghiệp	9
Tổng cộng	120

Cụ thể lộ trình mẫu qua 4 năm học như sau:

HỌC KỲ 1

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết
1	GE001DV01	Tiếng Anh hội nhập quốc tế 1	EII 1	0	105
2	GE002DV01	Tiếng Anh hội nhập quốc tế 2	EII 2	0	105
3	DC140DV01	Triết học Mác-Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	3	45
4	BA101DV01/ BA101DE01	Kinh tế Vi mô	Microeconomics	3	45
5	MIS215DV01	Tin học ứng dụng khối ngành Kinh tế	Information Technology in Business	3	45

phần mềm/ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của tổ chức tài chính, doanh nghiệp và thị trường tài chính là cần thiết hơn so với các nhóm kỹ năng còn lại. Vì vậy, chương trình đào tạo này cũng hướng đến các kỹ năng này, chương trình đào tạo này được phân bổ theo tỷ lệ kiến thức công nghệ thông tin (40%) và kiến thức tài chính (60%). Tuy nhiên, sinh viên có thể lựa chọn các môn tự chọn để đạt tỷ lệ kiến thức công nghệ thông tin từ 30%-50% và kiến thức tài chính từ 50%-70%.

6	IT001DV01	Tin học dự bị	Microsoft Office - Level A	0	45
Tổng cộng				9	390

HỌC KỲ TẾT

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết
1	Giáo dục quốc phòng			0	165
Tổng cộng				0	165

Ghi chú: Tùy trình độ tiếng Anh đầu vào và tình hình thực tế của nhà trường, học phần Giáo dục quốc phòng sẽ được sắp xếp linh hoạt so với kế hoạch này.

HỌC KỲ 2

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết
1	GE003DV01	Tiếng Anh hội nhập quốc tế 3	EII 3	0	135
2	GE101DV01	Tiếng Anh hội nhập quốc tế 4	EII 4	5	135
3	KT204DV02	Nguyên lý kế toán	Introduction to Accounting	3	45
4	GS108DV01	Nguyên lý thống kê	Introduction to Statistics	3	45
5	TC201DV02/ TC201DE01	Tài chính tiền tệ	Monetary and finance	3	45
Tổng cộng				14	405

HỌC KỲ 3

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết
1	GE102DV01	Tiếng Anh hội nhập quốc tế 5	EII 5	5	135
2	DC141DV01	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Marxist-Leninist Political Economy	2	30
3	AI104DV01	Lập trình cơ bản	Introduction to Programming	3	60
4	TC202DV01/ TC202DE01	Tài chính Doanh nghiệp	Corporate Finance	3	45
5	GLAW101DV0	Pháp luật đại	Introduction to	3	45

	1	cương	Law		
6	IT201DV01	Cơ sở dữ liệu	Database fundamentals	3	45
7	Giáo dục thể chất 1			1	30
Tổng cộng				20	390

HỌC KỲ TẾT

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết
1	FT250DV01	Thực tập nhận thức	Work Experience Internship	3	0
Tổng cộng				3	0

HỌC KỲ 4

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết
1	Môn tự chọn Giáo dục khai phóng 1			3	45
2	TC329DE01/ TC329DV01	Ứng dụng blockchain trong tài chính	Applying Blockchain in Finance	3	45
3	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	2	30
4	AI202DV01	Lập trình hướng đối tượng trong Python	Object-oriented programming in Python	3	45
5	TC203DV02/ TC203DE01	Tài chính Quốc tế	International Finance	3	45
6.7	Chọn 2 trong 7 học phần sau:				
1	MIS102DV01	Nhập môn hệ thống thông tin quản lý	Introduction to Management Information Systems	3	45
2	BA102DV01/ BA102DE01	Kinh tế vĩ mô	Macroeconomics	3	45
3	TC208DE01/ TC208DV01	Nghiệp vụ ngân hàng	Banking operations	3	45
4	TC210DV01/ TC210DE01	Thị trường chứng khoán	Securities Market	3	45
5	TC209DE01/ TC209DV01	Tài chính cá nhân	Personal Finance	3	45

6	MK203DE01/ MK203DV01	Marketing cơ bản	Introduction to Marketing	3	45
7	EC201DV01/ EC201DE01	Thương mại điện tử	Ecommerce	3	45
Tổng cộng				20	300

HỌC KỲ HÈ: SV có thể học vượt, trả nợ hoặc nghỉ hè

HỌC KỲ 5					
STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết
1	Giáo dục thể chất 2			1	30
2	DC143DV01	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Ideology	2	30
3	TC301DE02/ TC301DV02	Các Công cụ Tài chính Phái sinh	Options, Futures and Other Derivatives	3	45
4	TC325DE01/ TC325DV01	Nhập môn về Công nghệ tài chính	Fundamentals of Fintech	3	45
5	FT301DE01/ FT301DV01	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong Fintech	Application of AI in Fintech	3	45
6	TC302DE01/ TC302DV01	Phân tích báo cáo tài chính	Financial Statement Analysis	3	45
7	Môn tự chọn tự do			3	45
Tổng cộng				18	285

HỌC KỲ TẾT: SV có thể học vượt, trả nợ hoặc nghỉ

HỌC KỲ 6

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết
1	Giáo dục thể chất 3			1	30
2	Môn tự chọn Giáo dục khai phóng 1			3	45
3	DC144DV01	Lịch sử Đảng CSVN	Vietnam Communist Party's History	2	30
4	TC333DE01/ TC333DV01	Cải tiến tài chính	Financial Innovation	3	45
5	FT303DV01	Ứng dụng dữ liệu lớn tài chính	Application of Financial Big Data Analysis	3	45

6	TC402DE01/ TC204DV01	Các mô hình tài chính	Modelling in Finance	3	45
7	FT302DV01	Ứng dụng phần mềm tài chính	Application of Financial Software	3	45
Tổng cộng				18	285

HỌC KỲ HÈ: SV có thể học vượt, trả nợ hoặc nghỉ hè

HỌC KỲ 7

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết
1	TC425DE01/ TC425DV01	Quản trị rủi ro tài chính	Financial Risk Management	3	45
2	TC401DE02/ TC401DV02	Phương pháp Định lượng trong Tài chính	Quantitative Method in Finance	3	45
3	FT304DV01	Đề án ứng dụng Công nghệ Tài chính	Applied Project in Fintech	3	0
4,5,6	<i>Chọn 3 môn trong các môn sau của nhóm Kiến thức chuyên sâu ngành chính:</i>				
1	AI403DV01	Khai phá dữ liệu cơ bản	Data Mining Fundamentals	3	45
2	TC304DE02/ TC304DV02	Quản trị tài chính	Financial Management	3	45
3	FT305DV01	Ngân hàng số	Digital Banking	3	45
4	TC331DE01/ TC331DV01	Tài chính khởi nghiệp	Entrepreneurial Finance	3	45
5	FT306DV01	Quản lý dữ liệu tài chính & Ứng dụng	Financial Data Management and Application	3	45
6	FT307DV01	Hệ thống thanh toán quốc tế	International Payment System	3	45
7	TC407DE01/ TC407DV01	Quản trị rủi ro trong ngân hàng	Risk Management in Banking	3	45
8	AI301DV01	Máy học	Machine Learning	3	45
9	AI416DV01	Trực quan hoá dữ liệu	Data visualization	3	45
Tổng cộng				18	225

HỌC KỲ TẾT: SV có thể học vượt, trả nợ hoặc nghỉ

HỌC KỲ 8

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết
		Chọn 1 trong 2 hình thức:			
1	FT450DV01	Thực tập tốt nghiệp	Graduation Internship	9	
2	FT451DV01	Khóa luận tốt nghiệp	Graduation Paper	9	
Tổng cộng				9	

- Tổng số tín chỉ tích lũy: 120
- Tổng số tín chỉ không tích lũy: 9

Lưu ý:

1/ Đối với các Kế hoạch học tập dành cho sinh viên có trình độ tiếng Anh đầu vào EII 2, EII 3, EII 4, EII 5: các môn tiếng Anh được sắp xếp theo bảng bên dưới (các học phần khác được sắp xếp tương tự như Kế hoạch này):

STT	Trình độ anh văn đầu vào	Năm 1		Năm 2
		Học kỳ 1 và học kỳ Tết	Học kỳ 2	Học kỳ 1
1	EII 2	EII 2 + EII 3	EII 4	EII 5
2	EII 3	EII 3	EII 4	EII 5
3	EII 4	EIC 4	EIC 5	-
4	EII 5	-	EIC 5	-

2/ Các học phần Giáo dục thể chất sẽ được sắp xếp tùy điều kiện thực tế của nhà trường.

3/ Trong Chương trình đào tạo có các môn dạy bằng tiếng Anh (mã DE) được ghi chú (#), sinh viên có thể lựa chọn học bằng tiếng Anh (mã DE) hoặc tiếng Việt (mã DV) nhưng tối thiểu phải học 12 môn bằng tiếng Anh (mã DE) trong những môn học này.

4/ Các môn học DE có yêu cầu môn học trước tiếng Anh như sau:

- Môn DE cấp độ 1,2,3: EII4
- Môn DE cấp độ 4: EII 5

2.2. Điều kiện tuyển sinh:

Theo quy chế Tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; theo các điều kiện và phương thức tuyển sinh hiện hành được Bộ GD&ĐT cho phép.

2.3. Dự kiến số lượng tuyển sinh trong 3 năm đầu:

Năm 1 (2022 – 2023): 50 sinh viên

Năm 2 (2023 – 2024): 100 sinh viên

Năm 3 (2024 – 2025): 150 sinh viên

3. Tóm tắt chuẩn đầu ra của ngành Công nghệ Tài chính:

Ngành Công nghệ Tài chính có mục tiêu như sau:

3.1. Mục tiêu chung

Cử nhân Công nghệ Tài chính có phẩm chất chính trị vững vàng; có tư cách đạo đức, trách nhiệm với xã hội; có kiến thức cơ bản, hiện đại, thực tế trong lĩnh vực công nghệ tài chính; có kiến thức chuyên sâu và khả năng ứng dụng công nghệ vào lĩnh vực tài chính – ngân hàng; có tư duy khoa học sáng tạo, chủ động và độc lập ở mọi vị trí công tác trong lĩnh vực bất động sản; có năng lực tự học tập, nghiên cứu bồi dưỡng để nâng cao trình độ.

3.2 Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức:

Kiến thức cơ bản: Cử nhân Công nghệ Tài chính được trang bị kiến thức cơ bản về giáo dục đại cương trình độ đại học, các khối kiến thức cơ bản liên quan đến kinh tế, quản trị, tài chính và kinh doanh, khối kiến thức căn bản về tin học và ngoại ngữ.

Kiến thức chuyên sâu: Cử nhân Công nghệ Tài chính nắm vững được các kiến thức nâng cao, chuyên sâu, hiện đại về:

- Mối quan hệ giữa các chủ thể, các công cụ và cơ chế hoạt động của thị trường tài chính;
- Kiến thức chuyên sâu về Tài chính Doanh nghiệp;
- Kiến thức chuyên sâu về Ngân hàng Thương mại;
- Kiến thức chuyên sâu về công nghệ;

- Khỏi kiến thức thực hành và thực tập thực tế tại các đơn vị trong lĩnh vực công nghệ tài chính.
- Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đó vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực Công nghệ Tài chính;
- Khởi sự kinh doanh, tạo lập và vận hành các công ty Công nghệ tài chính;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược, chính sách, kế hoạch, dự án Công nghệ Tài chính;
- Có khả năng phân tích chuyên sâu về các chính sách và định hướng phát triển thị trường Công nghệ Tài chính trong tương lai.

3.2.2. Kỹ năng

Cử nhân ngành Công nghệ Tài chính được học tập và rèn luyện về các kỹ năng chuyên môn để có thể sẵn sàng làm việc ở môi trường cạnh tranh trong nước cũng như quốc tế. Cụ thể như sau:

Kỹ năng vận dụng thành thạo hệ thống kiến thức chuyên môn:

- Kỹ năng tạo lập, vận hành các công ty Công nghệ Tài chính;
- Kỹ năng xây dựng chiến lược, tổ chức và thực hiện các hoạt động liên quan ứng dụng các công nghệ vào lĩnh vực tài chính - ngân hàng;
- Kỹ năng lập trình các phần mềm ứng dụng công nghệ vào lĩnh vực tài chính – ngân hàng;
- Kỹ năng thực thi tác nghiệp để thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước về thị trường công nghệ tài chính;
- Kỹ năng sử dụng các phần mềm ứng dụng phân tích dữ liệu và dự báo;
- Kỹ năng tư vấn các chính sách về thị trường Công nghệ Tài chính;
- Kỹ năng vận dụng thành thạo khối kiến thức công cụ, phương pháp dành cho nhà kỹ thuật cũng như nhà quản trị tài chính để hình thành những ý tưởng công nghệ cũng như phát triển công nghệ trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

Kỹ năng thực hiện các hoạt động nghề nghiệp và công việc một cách hiệu quả:

- Kỹ năng phối hợp trong làm việc nhóm; kỹ năng làm việc độc lập, sáng tạo và chủ động trong công việc;
- Kỹ năng giao tiếp và xử lý tình huống trong công việc; kỹ năng thương lượng và đàm phán;

- Kỹ năng soạn thảo văn bản, kỹ năng thuyết trình; Kỹ năng xây dựng các mối quan hệ; Kỹ năng quản lý thời gian và tự đào tạo, bồi dưỡng;
- Khả năng ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra theo quy định của trường Đại học Hoa Sen;
- Khả năng sử dụng tin học: theo chuẩn đầu ra theo quy định của trường Đại học Hoa Sen.

3.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn bất động sản và đề xuất những sáng kiến có giá trị.
- Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn;
- Bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch.
- Có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn.
- Có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao.
- Có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề trong lĩnh vực bất động sản.

3.2.4. Khả năng hội nhập và học tập suốt đời

- Khả năng sử dụng ngoại ngữ và cập nhật các thay đổi của công nghệ.
- Kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, phân tích lập luận đánh giá các quy trình và giải pháp hợp lý.
- Kỹ năng lãnh đạo và làm việc theo nhóm, nắm bắt và tổ chức thực hiện công việc độc lập.
- Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và tích lũy kinh nghiệm thực tế để có cơ hội tự làm chủ trong kinh doanh.
- Có đạo đức trong hành nghề trong ngành Công nghệ Tài chính.

3.3. Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp

Cử nhân Công nghệ Tài chính có khả năng làm việc tại các đơn vị trong cũng như ngoài nước. Cụ thể như sau:

- Các tập đoàn, tổng công ty, công ty đầu tư phát triển phần mềm;
- Các công ty kinh doanh phần mềm;

- Các ngân hàng, các tổ chức tài chính và các quỹ đầu tư;
- Các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan đến lĩnh vực công nghệ tài chính;
- Các viện nghiên cứu và các trường đại học có nghiên cứu và đào tạo về Công nghệ Tài chính;
- Tự lập nghiệp bằng việc khởi sự kinh doanh, tạo lập doanh nghiệp Công nghệ Tài chính.
- Các lĩnh vực và ngành nghề khác có liên quan.

3.4 Tính liên thông ngang và liên thông dọc của Chương trình đào tạo

Hướng đến tương lai xa hơn, Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Tài chính sẽ mở các Chương trình liên thông:

Liên thông dọc: giúp người học có khả năng nâng cấp trình độ lên thạc sĩ, tiến sĩ;

Liên thông ngang: các môn học được thiết kế trong Chương trình đào tạo giúp người học có thể học song bằng; chuyển sang ngành khác tương ứng, trước mắt là các ngành trong Khoa Tài chính – Ngân hàng hoặc ngành khác ở trường Đại học Hoa Sen và các trường khác theo nhu cầu của người học.

4. Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường thông qua hồ sơ đăng ký mở ngành (Đính kèm Phụ lục 2).

5. Đề nghị và cam kết thực hiện

5.1 Đề nghị

Đề án mở ngành đào tạo ngành Công nghệ Tài chính trình độ Đại học của Trường Đại học Hoa Sen đáp ứng đầy đủ các điều kiện mở ngành, chuyên ngành đào tạo được quy định tại Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực từ ngày 10/10/2017. Toàn bộ nội dung hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo đã được đưa lên trang web của Trường tại địa chỉ: <https://www.hoasen.edu.vn/vi/dao-tao/ho-so-dang-ky-mo-nganh-dao-tao/bac-dai-hoc-56.html>.

Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn rất lớn về đào tạo người lao động có kiến thức và kỹ năng chuyên môn trong lĩnh vực Công nghệ Tài chính hiện nay, Trường Đại học Hoa Sen đăng ký mở ngành Công nghệ Tài chính trình độ đại học từ năm học 2022 – 2023. Ngoài ra, ngành Công nghệ Tài chính trình độ đại học đã được Bộ cấp mã

ngành (7340202) cho Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông nên kính mong Lãnh đạo Bộ xem xét, cho phép Trường được sử dụng mã số này cho CTĐT Công nghệ Tài chính trình độ đại học của trường.

5.2 Cam kết triển khai thực hiện

Trường đã chuẩn bị chu đáo từ chương trình đào tạo đến cơ sở vật chất, nhất là đội ngũ giảng viên, nhân viên sẵn sàng cho việc mở ngành Công nghệ Tài chính đào tạo trình độ đại học. Trong tương lai, Trường sẽ tiếp tục đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đặc biệt là chú trọng phát triển đội ngũ giảng viên và các chương trình hợp tác quốc tế để đảm bảo công tác đào tạo được hiệu quả và chất lượng. Kính mong được Lãnh đạo Bộ quan tâm, tạo điều kiện.

Xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD NHG (để BC);
- Lưu: P.ĐTĐH.

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO *lem*



PSG.TS.Võ Thị Ngọc Thúy